

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Việt Tiến

2. Ông Nguyễn Kim Ái

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 16/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện T đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tố N – sinh năm 1960

ĐKHKTT: Phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Khu 11, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Bà Đình Thị S – sinh năm 1946

Địa chỉ: Phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đình Mạnh L – sinh năm 1979

Địa chỉ: Phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tại đơn kháng cáo ngày 08 tháng 10 năm 2021, nguyên đơn bà Trần Thị Tố N kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ số 16/2021/QĐST-DS ngày 27/9/2021 với nội dung: Bà không đồng ý với lý do đình chỉ là nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không có lý do. Bà cho rằng, ngày 16/9/2021, bà đến gặp chị Nh thư ký Tòa án nhân dân huyện T và nhận 03 văn bản gồm: 01 Giấy triệu tập làm việc số 386 ngày 08/9/2011, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66 ngày 08/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50B ngày 16/9/2021. Bà có ký nhận 03 văn bản trên và hỏi trực tiếp chị Nh về thời gian mở lại phiên tòa, được chị Nh trả lời là chưa có lịch. Do mắt kém không đọc nội dung các văn bản và tin tưởng chị Nh nên bà không xem lại văn bản, không biết lịch mở phiên tòa là ngày 17/9/2021. Bên cạnh đó, lịch mở phiên tòa là ngày 17/9/2021 nhưng ngày 16/9/2021 bà đã được nhận Quyết định hoãn

phiên tòa.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Tố N trong hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ quy định tại điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phải được gửi cho đương sự trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định. Tuy nhiên, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2021/QĐXXST-DS được ban hành ngày 08/9/2021, nhưng đến ngày 16/9/2021 trước ngày xét xử 01 ngày Tòa án cấp sơ thẩm mới giao cho bà N (bút lục 150). Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện Tòa án nhân dân huyện T đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-DS cho bà Trần Thị Tố N trong thời hạn luật định. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm về thời hạn tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2.2] Về việc bà Trần Thị Tố N vắng mặt tại phiên tòa: Theo lời trình bày của bà N, do mất kém nên ngày 16/9/2021 khi ký nhận 03 văn bản giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và quyết định hoãn phiên tòa số 50B ngày tại Tòa án nhân dân huyện T, bà không đọc lại nội dung mà hỏi thư ký Đào Thị Anh Nh về thời gian mở phiên tòa. Sau khi được thư ký trả lời là chưa có lịch, mặt khác do bà thấy vụ án chưa được định giá, bà đã được nhận quyết định hoãn phiên tòa nên bà tin tưởng không xem lại văn bản tố tụng đã được nhận để đến dự phiên tòa mở vào ngày 17/9/2021. Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án cho thấy trên thực tế quyết định hoãn phiên tòa số 50B do bà N cung cấp và lưu trong hồ sơ vụ án đề ngày 16/9/2021, trong khi theo quyết định xét xử phiên tòa được mở ngày 17/9/2021 (Quyết định hoãn trước ngày mở phiên tòa 01 ngày). Do đó lời trình bày của bà N là có căn cứ, việc bà N vắng mặt tại phiên tòa ngày 17/9/2021 không phải là cố tình vắng mặt không có lý do. Đối với Quyết định hoãn phiên tòa số 50B ngày 16/9/2021, bà N đã được tổng đạt hợp lệ, việc bà N vắng mặt tại phiên tòa ngày 27/9/2021 phải được coi là vắng mặt không có lý do lần thứ nhất.

[2.3] Về giải quyết chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tại Phiếu thu ngày 01/9/2021 của Công ty TNHH khảo sát TVT (Bút lục 141), bà Trần Thị Tố N phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) chi phí đi lại do không đo vẽ được. Đây là chi phí nằm trong chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Việc Tòa án nhân dân huyện T không quyết định về phần chi phí này trong Quyết định đình chỉ số 16/2021/QĐST-DS ngày 27/9/2021 là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự theo quy định tại Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Yêu cầu giải quyết tranh chấp của bà N được Tòa án nhân dân huyện T thụ

lý giải quyết từ ngày 05/12/2017. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy trong các buổi làm việc, bà N đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đến khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 08/9/2021. Bà cũng đã chấp hành nghiêm việc đến tòa để nhận các quyết định tố tụng của Tòa án vào ngày 16/9/2021. Như đã phân tích ở các mục trên cho thấy việc ra Quyết định đình chỉ vụ án dân sự sơ thẩm số: 16/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2021 cho rằng bà N đã vắng mặt hai lần không có lý do để căn cứ điểm c khoản 1 điều 217 đình chỉ giải quyết vụ án là chưa phù hợp với các quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Mặc dù sau khi đình chỉ giải quyết vụ án, bà N vẫn còn quyền khởi kiện lại, tuy nhiên nhận thấy từ khi khởi kiện đến nay, bà N vẫn luôn giữ yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết. Bên cạnh đó, vụ án đã kéo dài, việc để bà N khởi kiện lại sẽ không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, mất thời gian, tốn kém cho các đương sự cũng như các cơ quan tiến hành tố tụng. Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, do vậy kháng cáo của bà N cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bà N được chấp nhận nên bà N không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 16/2021/QĐST-DS ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Tố N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà N 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0006635 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: AV, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Thùy Hương